

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 6 - 2020

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Quỳnh M, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: 39 Ngõ Q, Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 312 Tây S, phường Q, Tp. Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Quỳnh M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng T đăng ký kết hôn số 90 ngày 02/7/2018 tại UBND phường Q, Tp. Q, tỉnh B tự nguyện, có tìm hiểu thời gian ngắn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ anh T hạnh phúc được hai tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, nợ nần không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không nghe mà còn tiếp tục ăn chơi, nhiều lúc anh T đi

chơi qua đêm không về rồi còn nợ nần để cha mẹ anh T phải lo trả nợ cho anh T. Đến tháng 4/2019 mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng tự sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Đức Thiện L, sinh ngày: 21/8/2018. Sức khỏe cháu L bình thường, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng T: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu anh Nguyễn Hồng T đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh T không đến.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

- Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung Nguyễn Đức Thiện L, sinh ngày: 21/8/2018 cho chị Phan Thị Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa
Hội đồng xét xử xét thấy:***

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Hồng T - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hồng T.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Quỳnh M và anh Nguyễn Hồng T là hôn nhân hợp pháp. Chị M khai rằng hạnh phúc gia đình đổ vỡ là do anh T ham chơi, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần động viên và tha thứ cho anh T nhưng anh T vẫn không sửa chữa. Từ tháng 4/2019 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt hợp lệ anh T đến Tòa để làm việc, tạo điều kiện cho anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh T không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị M và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Đức Thiện L, sinh ngày: 21/8/2018. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ và cháu đang ở ổn định với chị M. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L, do đó yêu cầu nuôi con của chị M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Chị M không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Phan Thị Quỳnh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Quỳnh M ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Đức Thiện L, sinh ngày: 21/8/2018 cho chị Phan Thị Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Quỳnh M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0007686 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Chị M đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hồng Trung vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP.Q;

-UBND P.Q;

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

*-VKSNDTp.Quy Nhơn;
-UBND P.Quang Trung;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Hoàng Thị Thành

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên Tòa; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết những vấn đề sau: (Biểu quyết 3/3).

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử: (Biểu quyết 3/3)

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Quỳnh Mỹ ly hôn anh Nguyễn Hồng Trung. (Biểu quyết 3/3)
2. Về nuôi con chung: (Biểu quyết 3/3)

2.1. Giao con chung Nguyễn Đức Thiện Long, sinh ngày: 21/8/2018 cho chị Phan Thị Quỳnh Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng. (Biểu quyết 3/3)

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Mỹ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết. (Biểu quyết 3/3)

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị Mỹ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết. (Biểu quyết 3/3)

4. Về án phí: Chị Phan Thị Quỳnh Mỹ phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0007686 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Mỹ đã nộp đủ án phí. (Biểu quyết 3/3)

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hồng Trung vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ. (Biểu quyết 3/3)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 10giờ 00 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương

